CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	03 - 05
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	06 - 07
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	08 - 09
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 - 12
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	13 - 38

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Global Tanker (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Global Tanker hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315118069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/06/2018 và thay đổi lần thứ 7 ngày 05/02/2024.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: 350.000.000.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 350.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Số 16 Phan Đình Giót, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Cung cấp dịch vụ vận tải bằng đường thủy.

3. Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hóa bằng đường biển (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn);
- Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa
Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hóa bằng đường thủy nội địa (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
Chi tiết: Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không). Dịch vụ đại lý vận tải đường biển.

4. Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

5. Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên báo cáo tài chính này.

6. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Đại diện Pháp luật

Hội đồng Quản trị

		Chức vụ
Ông	Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT
Bà	Nguyễn Thị Mai Xuân	Thành viên HĐQT
Bà	Trần Lê Thùy Đan	Thành viên HĐQT

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

		Chức vụ
Ông	Trần Văn Nam	Phó Giám đốc
Bà	Trần Vũ Yến Linh	Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

		Chức vụ
Bà	Mạc Thị Như Thủy	Trưởng ban (từ ngày 31/05/2024)
		Thành viên (đến ngày 30/05/2024)
Ông	Lê Thanh Mân	Thành viên
Bà	Phạm Thị Út	Thành viên (từ ngày 31/05/2024)

Đại diện pháp luật

Ông Nguyễn Tiến Dũng

7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính cho Công ty.

8. Công bố trách nhiệm của Hội đồng Quản trị với Báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Hội đồng Quản trị của Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính này;

- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng Quản trị của Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị của Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

Nguyễn Tiến Dũng

Số: 262/BCKT/TC/2025/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Global Tanker được lập ngày 24 tháng 03 năm 2025 từ trang 08 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Global Tanker tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán được phát hành ngày 10 tháng 03 năm 2024 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Vũ
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 0699-2023-142-1

Kiểm toán viên

Trần Nguyễn Hoàng Mai
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 1755-2023-142-1

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**267.715.913.241**	**214.198.763.544**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	V.01	**33.785.708.010**	**37.044.649.346**
1. Tiền	111		33.785.708.010	37.044.649.346
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**6.000.000.000**	**6.000.000.000**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	6.000.000.000	6.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**179.594.898.497**	**103.074.137.660**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	167.597.431.267	79.164.381.910
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	2.649.966.090	12.653.842.797
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	9.347.501.140	11.255.912.953
IV. Hàng tồn kho	**140**	V.06	**26.099.203.989**	**25.675.096.603**
1. Hàng tồn kho	141		26.099.203.989	25.675.096.603
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**22.236.102.745**	**42.404.879.935**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	1.325.130.459	1.302.157.650
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		20.910.972.286	41.102.722.285
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**395.237.187.977**	**470.086.406.609**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	
II. Tài sản cố định	**220**		**391.186.860.590**	**243.357.448.260**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	391.186.860.590	243.357.448.260
- Nguyên giá	*222*		*798.611.487.054*	*555.542.476.964*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(407.424.626.464)*	*(312.185.028.707)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	-	-
- Nguyên giá	*228*		-	*35.000.000*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*		-	*(35.000.000)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**	V.07	**4.050.327.387**	**226.728.958.349**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.050.327.387	226.728.958.349
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**662.953.101.218**	**684.285.170.153**

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**241.229.030.987**	**282.216.057.651**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**138.881.255.987**	**122.321.382.651**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	72.399.772.323	19.308.657.739
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	14.211.152.584	13.020.091.648
3. Phải trả người lao động	314		367.300.000	99.050.000
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	11.118.852.996	938.839.888
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	7.919.167.404	5.010.743.378
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16.a	21.546.900.000	51.027.120.000
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.15	8.988.110.680	32.586.879.998
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.330.000.000	330.000.000
II. Nợ dài hạn	**330**		**102.347.775.000**	**159.894.675.000**
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16.b	102.347.775.000	159.894.675.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**421.724.070.231**	**402.069.112.502**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	V.17	**421.724.070.231**	**402.069.112.502**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		350.000.000.000	350.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*350.000.000.000*	*350.000.000.000*
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		71.724.070.231	52.069.112.502
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*15.069.112.502*	*25.224.952*
- LNST chưa phân phối năm nay	*421b*		*56.654.957.729*	*52.043.887.550*
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**662.953.101.218**	**684.285.170.153**

Lập, ngày 24 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Trần Vũ Yến Linh	Trần Vũ Yến Linh	Nguyễn Tiến Dũng

Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	VI.01	**814.095.109.549**	**694.639.467.566**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**		**814.095.109.549**	**694.639.467.566**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	730.908.488.861	623.927.098.859
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**83.186.620.688**	**70.712.368.707**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	12.685.245.770	5.554.149.175
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	17.927.049.033	8.648.372.194
+ Trong đó: chi phí lãi vay	*23*		*12.511.740.456*	*7.109.601.419*
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	8.613.901.462	7.852.663.124
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**69.330.915.963**	**59.765.482.564**
11. Thu nhập khác	31	VI.06	4.751.637.254	7.325.449.731
12. Chi phí khác	32	VI.07	3.261.264.784	2.068.910.322
13. Lợi nhuận khác	**40**		**1.490.372.470**	**5.256.539.409**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**70.821.288.433**	**65.022.021.973**
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	14.166.330.704	12.978.134.423
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**56.654.957.729**	**52.043.887.550**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.619	1.774
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1.619	1.774

Lập, ngày 24 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Trần Vũ Yến Linh	Trần Vũ Yến Linh	Nguyễn Tiến Dũng

Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		**70.821.288.433**	**65.022.021.973**
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		95.239.597.757	71.241.118.044
- Các khoản (hoàn nhập dự phòng)/dự phòng	03		(23.598.769.318)	30.000.000.000
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(566.837.693)	498.106.936
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(317.343.846)	(727.285.497)
- Chi phí lãi vay	06		12.511.740.456	7.109.601.419
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		**154.089.675.789**	**173.143.562.875**
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(55.839.223.334)	(56.465.838.160)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(424.107.386)	(1.678.758.473)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		66.604.374.114	(5.678.014.758)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(22.972.809)	2.517.196.722
- Tiền lãi vay đã trả	14		(12.410.223.797)	(7.109.601.419)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(12.978.134.423)	(4.139.691.517)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(1.570.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**139.019.388.154**	**99.018.855.270**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(20.390.379.125)	(226.728.958.349)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		317.343.846	727.285.497
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(20.073.035.279)**	**(226.001.672.852)**

Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	75.000.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33		25.706.500.000	150.828.300.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(112.733.620.000)	(64.380.300.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(35.255.020.850)	(27.224.968.350)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(122.282.140.850)**	**134.223.031.650**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**(3.335.787.975)**	**7.240.214.068**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**37.044.649.346**	**29.820.768.370**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		76.846.639	(16.333.092)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	VII	**33.785.708.010**	**37.044.649.346**

Lập, ngày 24 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Trần Vũ Yến Linh	Trần Vũ Yến Linh	Nguyễn Tiến Dũng